

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Pull-backs?



Ngày sau khi đã giảm suy yếu, thị trường đã có phiên hồi phục mạnh trong ngày hôm nay. Tuy nhiên, VN-Index vẫn chưa thật sự khẳng định việc hình thành đáy ngắn hạn khi chỉ số chưa vượt qua mức 432 điểm. Áp lực bán tăng tại vùng giá này khiến VN-Index điều chỉnh giảm nhẹ trong phiên nhưng đã hồi phục lại vào cuối giờ và đóng cửa tại 430,72 điểm, tăng 5,22 điểm, tương ứng 1,22%.

Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng khối lượng giao dịch toàn thị trường giảm nhẹ xuống mức 32 triệu cổ phiếu, tương đương 683 tỷ đồng giá trị. Trong đó, một số cổ phiếu có thanh khoản tăng đột biến, tiêu biểu là cổ phiếu VIS. Trong phiên giao dịch này, có 198 cổ phiếu tăng giá, 38 cổ phiếu giảm giá. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 15 tỷ đồng giá trị, các cổ phiếu được bán ròng mạnh gồm VSH, STB, ITA và họ mua ròng các cổ phiếu như DPM, HAG, CII.

Như đã dự báo, thị trường đã có sự hồi phục khi VN-Index tiến gần mức hỗ trợ kỹ thuật. Đợt hồi phục ngắn hạn của thị trường với sự ủng hộ từ phía người bán khi họ tạm ngưng áp lực bán giá thấp và bên mua vẫn duy trì động thái mua vào. Khối lượng giao dịch tăng trong phiên hôm nay là tín hiệu kỹ thuật quan trọng thể hiện độ vững chắc của đợt hồi phục ngắn hạn này. Tuy vậy, nhà đầu tư cần chú ý tới phản ứng thị trường tại những mức kháng cự cao hơn như 440 điểm và 450 điểm. Dòng tiền bắt đáy hỗ trợ ngắn hạn giúp VN-Index hồi phục nhưng dòng tiền này cũng sẽ sẵn sàng chốt lời ngay khi xuất hiện những dấu hiệu không ổn định của thị trường. Do đó, nhà đầu tư có thể bán dần khi thị trường tiến gần các mức hỗ trợ trên với kỳ vọng mua vào tại các mức giá thấp hơn khi thị trường tiếp tục điều chỉnh giảm.

HNX:

**Quay lại trên
100 điểm**



HNX-Index hồi phục mạnh với mức tăng 2,92%, tương đương 2,86 điểm so với phiên giao dịch trước. Sau 3 phiên giảm xuống dưới mức 100 điểm, HNX-Index đã vượt qua mức điểm tâm lý này trong phiên giao dịch hôm nay. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số đóng cửa tại 100,59 điểm.

Thanh khoản thị trường cải thiện với 26,2 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng trong phiên. Giá trị giao dịch đạt 439 tỷ đồng. Số cổ phiếu tăng giá trong phiên đạt 268 cổ phiếu và chỉ 43 cổ phiếu giảm giá. Nhà đầu tư nước ngoài mua vào một số cổ phiếu như KLS, CVT và bán ròng các cổ phiếu BVS, HLC với khối lượng không lớn.

Khá nhiều cổ phiếu niêm yết trên HNX tăng trần trong phiên giao dịch hôm nay (109 cổ phiếu). Đặc điểm đầu cơ được nhắc tới như là nguyên nhân chính khiến các cổ phiếu HNX có độ nhạy cao hơn với sự hồi phục của thị trường. Tuy nhiên, chính đặc điểm đầu cơ này cũng khiến giá các cổ phiếu niêm yết trên HNX nhanh chóng chuyển sang trạng thái giảm điểm trước các bất ổn phát sinh. Rủi ro đối với nhà đầu tư T+4 vẫn ở mức cao khi mức kháng cự gần nhất ở khá gần (xấp xỉ mốc 107 điểm). Do đó, nhà đầu tư hãy thận trọng trước các quyết định mua mới.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Mặc dù thị trường niêm yết đang không thật sự tích cực, kết quả IPO của Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas) cho thấy nhà đầu tư vẫn sẵn sàng tham gia thị trường tại những mức giá hợp lý. Trong số cổ phiếu đã niêm yết, cổ phiếu DPM sau khi giảm xuống mức 27.000 VNĐ/cp vào tháng 5, đã hồi phục và hiện tại vẫn giữ giá quanh mức 34.000 – 35.000 VNĐ/cp. Với đặc điểm hoạt động kinh doanh chính tăng trưởng ổn định, trong khi thị giá giảm mạnh hơn thị trường niêm yết, cổ phiếu ngành dầu khí đang dành được sự quan tâm lớn của giới đầu tư.

Trong phiên giao dịch hôm nay, ngay khi thị trường hồi phục, phần lớn cổ phiếu thuộc PVN đã nhanh chóng tăng lên mức giá trần. Mặc dù cuối phiên giao dịch, đã hồi phục của thị trường chung không duy trì, nhưng cũng có tới 25 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu giảm giá và 1 cổ phiếu đứng giá trên tổng số 27 cổ phiếu niêm yết trên hai sở giao dịch chính thức. Trung bình nhóm cổ phiếu này tăng 4,28%, khối lượng giao dịch đạt 9,5 triệu cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,400	213,800	↑ 5.81	1.24	7.05	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,100	67,700	↑ 6.32	1.30	105.65	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	11,200	254,100	↑ 6.67	0.93	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	30,200	413,780	↑ 5.96	1.41	2.41	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	13,400	261,500	↑ 6.35	0.84	5.63	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11,700	189,800	↑ 2.63	1.00	9.11	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	38,100	398,300	↑ 6.72	2.38	5.55	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	20,800	949,800	↑ 6.67	1.29	5.31	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17,600	186,200	↑ 6.67	1.36	7.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	12,300	265,700	↑ 1.65	1.09	9.24	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,300	308,500	↑ 1.24	0.73	7.21	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,900	476,500	↑ 6.61	1.21	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,500	70,600	↑ 5.00	0.65	19.75	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23,600	148,000	↑ 2.61	1.41	6.18	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	23,800	11,400	↑ 3.03	2.16	9.00	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	19,100	3,161,200	↑ 2.69	1.63	6.16	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,800	310,330	↑ 3.88	2.31	8.04	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,400	435,830	↑ 4.76	1.08	6.28	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,000	31,840	↑ 3.23	1.91	4.73	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,700	397,610	↑ 4.90	1.00	13.91	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	46,300	135,850	→ 0.00	2.11	13.69	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,800	256,660	↓ -0.46	1.66	23.69	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,500	290,610	↑ 4.40	0.96	18.85	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,200	176,710	↑ 4.41	1.28	6.42	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,500	59,930	↑ 5.00	0.95	8.13	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,700	19,360	↑ 4.58	1.16	5.89	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,800	41,200	↑ 4.26	0.92	12.35	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,400	-	→ 0.00	0.75	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,400	700	↑ 3.23	0.65	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,500	14,000	↑ 8.97	0.77	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,900	1,700	↑ 6.15	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,000	200	↓ -7.41	0.50	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường tài chính toàn cầu lưỡng lự trước những diễn biến từ khủng hoảng tại Ireland, chính sách thắt chặt kinh tế tại Trung Quốc và những tín hiệu từ kinh tế Mỹ

Lạm phát tại Mỹ tiếp tục ở mức thấp trong tháng 10. Tiếp sau công bố chỉ số giá sản xuất chỉ tăng nhẹ trong tháng 10, thông tin về CPI đã khẳng định sự lo ngại của giới kinh tế về tình hình kinh tế Mỹ. So với tháng 9, chỉ số CPI tháng 10 chỉ tăng 0,2%, thấp hơn kỳ vọng vào khoảng 0,4%, nếu loại trừ thực phẩm và năng lượng, chỉ số giá không đổi trong tháng 10 so với tháng trước đó. Điều này cho thấy kinh tế Mỹ vẫn chưa lấy lại được sự phục hồi, đặc biệt tại khu vực tiêu dùng khiến giá cả không có xu hướng tăng trong những tháng gần đây. Tuy nhiên điều này cũng tạo thêm dư địa và quyết tâm của FED trong chương trình mở rộng định lượng đang theo đuổi.

Theo phân tích của một chuyên gia tại Deutsche Bank, CPI có thể được cải thiện trong những quý tới do độ trễ từ 6 tới 8 quý so với tăng trưởng GDP thực.

Lượng nhà mới xây trong tháng 10 tiếp tục giảm mạnh. Lượng nhà xây mới trong tháng 10 giảm 11,7% sau khi đã giảm 4,2% trong tháng 9. Điều này cho thấy giới xây dựng nhà đất chưa tin tưởng vào sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường trong ngắn hạn.

Diễn biến mới từ khủng hoảng tại Ireland. Quan chức cao cấp của EU và IMF đã bay tới Ireland ngày hôm nay để bàn về tình hình tài chính tại đây. Trước mắt các cơ quan này sẽ rà soát tình hình hệ thống ngân hàng của Ireland để xác định khả năng quốc gia này có thể tự giải quyết tình hình hay không. Dự kiến cuộc họp bàn sẽ kéo dài trong vài ngày tới, chưa có nội dung cụ thể được công bố, tuy nhiên giới phân tích nhìn nhận Ireland đang tiến gần tới giải pháp nhận cứu trợ từ EU. Trước đó, Anh Quốc đã tuyên bố có thể hỗ trợ Ireland một khoản vay ngoài chương trình của EU/IMF. Những diễn biến mới nhất này đã giúp giải tỏa một phần sự lo ngại trên các thị trường tài chính. Lợi suất trái phiếu chính phủ dài hạn của Ireland ngay sau đó đã giảm 13 điểm cơ bản xuống 8,327%, chênh lệch so với lợi suất trái phiếu chính phủ Đức giảm xuống mức 551 điểm cơ bản, sau khi đã lên mức kỷ lục 652 điểm vào 11/11 vừa qua.

Việt Nam – nhập siêu tiếp tục xu hướng tăng. Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu tháng 10 đạt 6,23 tỷ USD, tăng khoảng 2,1% so với tháng 9; nhập khẩu đạt 7,3 tỷ USD, tăng tới 4,7% trong cùng so sánh; nhập siêu tháng 10 đạt 1,07 tỷ USD. Tính chung 10 tháng, nhập siêu đạt 9,41 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái, và đạt tương đương 16,3% kim ngạch xuất khẩu 10 tháng đầu năm.

Nhìn chung diễn biến xuất nhập khẩu tháng 10 khá tích cực với kim ngạch xuất khẩu tăng ở hầu hết các sản phẩm chủ đạo (trừ than đá, quặng khoáng sản). Nhập khẩu tháng 10 tăng mạnh do nhu cầu sản xuất tăng về cuối năm. Nhập khẩu lúa mì tăng 192,3%; phân bón cac

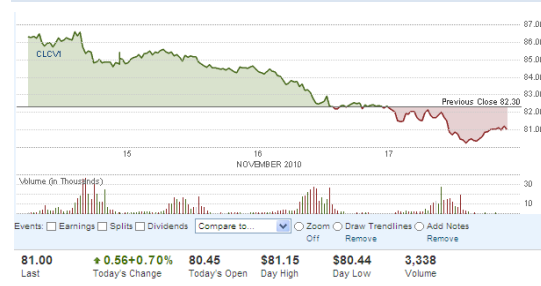
loại tăng 53%; thuốc trừ sâu nguyên liệu tăng 32,5%. Đặc biệt là đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng tới 354,8%, phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 697,9%.

Việt Nam – tỷ giá vẫn là một áp lực trong những tháng tới. Tỷ giá giữa VND và USD trên thị trường tự do đã dần ổn định và thiết lập mặt bằng mới xung quanh mốc 21.000 VND/USD. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng trong thời gian tới, áp lực tăng tỷ giá vẫn căng thẳng do cung cầu mất cân đối, thâm hụt cán cân thương mại được dự báo ở mức 4 tỷ USD, và đặc biệt cần lưu ý những hợp đồng tín dụng bằng ngoại tệ sẽ đáo hạn vào thời điểm cuối năm nay, đầu năm sau. Theo các con số được công bố chính thức, tính đến 14/10, tín dụng bằng đồng USD đã tăng khoảng 52% so với đầu năm.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Lo ngại Trung Quốc tiếp tục thắt chặt tiền tệ ngày càng tăng khiến giá vàng và dầu thô tiếp tục giảm

Vàng giảm nhẹ. Giá vàng kỳ hạn tại Mỹ tiếp tục mất 1,50 USD trong phiên giao dịch 17/11, đóng cửa tại mức 1.336,9 USD/oz. Vào 10:49 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.350,0 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.336.8 USD/oz.

Giá dầu xuống mức thấp nhất trong 4 tuần. Dầu thô đóng cửa tại mức 80,4 USD/thùng vào cuối phiên giao dịch 17/11 tại thị trường New York trước lo ngại Trung Quốc có thể tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Tại thời điểm 10:51 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 81,15 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 84,14 USD/thùng.

Giá ngô tại Mỹ giảm mạnh. Phiên 17/11, giá ngô giao dịch tại Mỹ giảm 3% trong làn sóng bán tháo trên các thị trường hàng hóa do đồng USD mạnh lên và lo ngại Trung Quốc tiếp tục thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ.

FAO dự báo sản lượng lương thực sẽ tăng trong năm 2011/2012, tuy nhiên vẫn cảnh báo về nguồn cung. Theo cơ quan này, sản lượng lương thực toàn thế giới sẽ được cải thiện trong những năm tới do diện tích được mở rộng tại Mỹ, châu Âu sau khi sản lượng lương thực toàn cầu giảm mạnh trong năm nay. FAO cắt dự báo tổng sản lượng lương thực toàn cầu 2010 từ mức 2.239 tỷ tấn xuống mức 2.216 tỷ tấn.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010

Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
-----------------------------------------------	-------	---------	--------	------------	---------------

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt may	UPCOM	35	18/11/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	17/11/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010

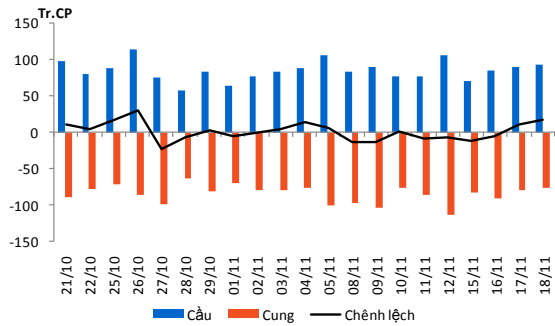
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	HNX	3,000.00		23/11/2010

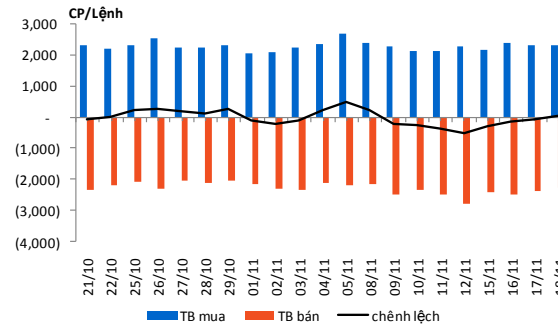
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

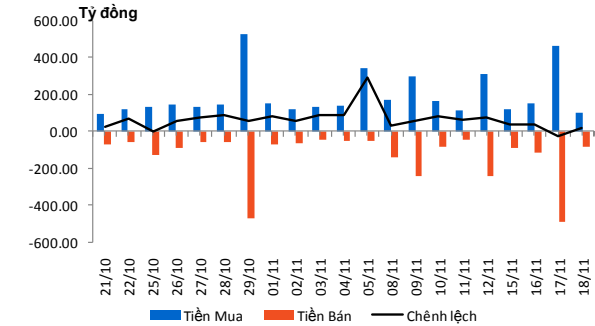
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

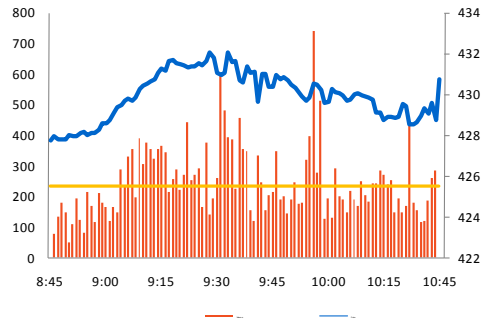


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	430.72 ↑	5.22	1.23%
KLGD (triệu ck)	32.41 ↓	-4.64	-12.53%
GTGD (tỷ đồng)	683.81 ↓	-305.38	-30.87%
Tổng cung (triệu ck)	43.62 ↓	-1.93	-4.24%
Tổng cầu (triệu ck)	54.56 ↑	3.87	7.63%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	2.97 ↓	-8.34	-73.75%
KL bán (triệu ck)	3.41 ↓	-8.75	-71.96%
Giá trị mua (tỷ đồng)	96.55 ↓	-357.24	-78.72%
Giá trị bán (tỷ đồng)	81.18 ↓	-396.30	-83.00%

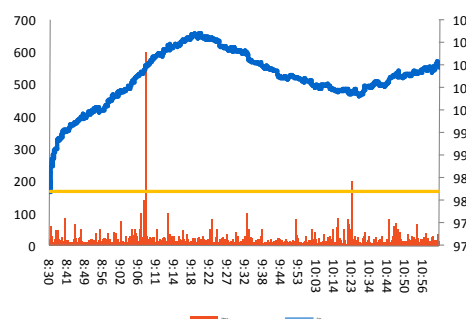


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	100.59 ↑	2.86	2.93%
KLGD (triệu ck)	28.26 ↓	-1.93	-6.39%
GTGD (tỷ đồng)	482.46 ↓	-18.50	-3.69%
Tổng cung (triệu ck)	32.76 ↓	-0.29	-0.89%
Tổng cầu (triệu ck)	39.12 ↑	0.07	0.19%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.32 ↓	-0.41	-56.21%
KL bán (triệu ck)	0.05 ↓	-0.64	-93.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.57 ↓	-8.36	-55.98%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.70 ↓	-13.70	-95.15%

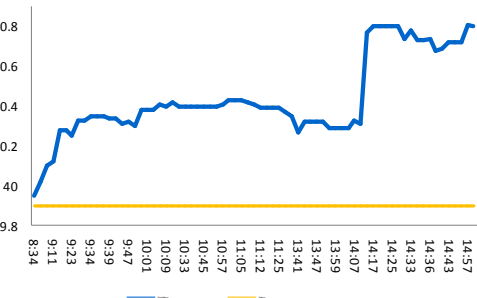


UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.80 ↑	0.89	2.23%
KLGD (triệu ck)	0.12 ↓	-0.23	-66.93%
GTGD (tỷ đồng)	1.37 ↓	-3.21	-70.15%
Tổng cung (triệu ck)	0.38 ↓	-0.08	-17.76%
Tổng cầu (triệu ck)	0.29 ↓	-0.23	-44.75%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HAG	73,500	77,000	4.76	44,922
STB	14,200	14,000	-1.41	42,432
SSI	22,100	22,600	2.26	29,115
LCG	25,000	25,400	1.60	27,163
VIS	27,700	27,700	0.00	20,796

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CTD	60,000	63,000	3,000	5.00
HMC	14,000	14,700	700	5.00
PXM	10,000	10,500	500	5.00
D2D	32,100	33,700	1,600	4.98
VFC	14,100	14,800	700	4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KTB	22,000	20,900	-1,100	-5.00
SCD	26,200	24,900	-1,300	-4.96
ST8	24,200	23,000	-1,200	-4.96
KSH	32,600	31,000	-1,600	-4.91
KDH	39,400	37,500	-1,900	-4.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	10,082	STB	14,206
FPT	9,719	VIC	11,660
DPM	8,685	FPT	7,462
STB	7,636	VSH	5,986
VIC	5,772	HPG	5,176

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	18,600	19,100	2.69	59,696
VCG	20,300	21,700	6.90	25,577
KLS	11,400	11,800	3.51	22,920
PVC	19,500	20,800	6.67	19,577
SHN	13,500	14,400	6.67	17,823

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BVG	10,000	10,700	700	7.00
AAA	24,300	26,000	1,700	7.00
VTV	12,900	13,800	900	6.98
DNP	12,900	13,800	900	6.98
S99	15,800	16,900	1,100	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SCC	10,000	9,300	-700	-7.00
GHA	37,200	34,600	-2,600	-6.99
HTB	34,400	32,000	-2,400	-6.98
DAC	38,800	36,100	-2,700	-6.96
MKV	57,600	53,600	-4,000	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
CVT	2,151	BVS	462
KLS	1,422	HLC	130
NTP	1,175	DBC	40
NET	1,013	CAN	26
ICG	189	LCS	17

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
UDJ	10,200	10,500	2.94	512
MAX	26,900	29,000	7.81	290
HPT	13,900	14,000	0.72	148
PSB	7,800	8,500	8.97	118
ITD	13,200	13,000	-1.52	82

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BMJ	15,300	16,800	1,500	9.80
IHK	7,300	8,000	700	9.59
PMT	6,300	6,900	600	9.52
PPP	7,500	8,200	700	9.33
HPP	22,000	24,000	2,000	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDN	25,300	22,800	-2,500	-9.88
ICI	12,200	11,000	-1,200	-9.84
GTH	13,500	12,200	-1,300	-9.63
VDN	10,400	9,400	-1,000	-9.62
TGP	7,100	6,500	-600	-8.45

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339